TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2025
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Bình**
2. Ông **Nguyễn Văn Bộ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thùy Dung** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 656/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Ngọc O**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ông **Võ Công T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

(Bà O, ông T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Ngô Ngọc O tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Bà và ông Võ Công T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cải nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện tại ông bà đã ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: có 02 con chung tên Võ Ngọc Trân, sinh năm 1992 và Võ Hà Trân sinh năm 1998 đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải Tòa giải quyết.

- *Bị đơn ông Võ Công T trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà O về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung. Cuộc sống chung cũng xảy ra nhiều mâu thuẩn nên ông cũng đồng ý ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Ngọc O và bị đơn ông Võ Công T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Ngọc O và ông Võ Công T chung sống như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà O xác định vợ chồng sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cải nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông Võ Công T cũng đồng ý ly hôn với bà O. Xét thấy ông bà chung sống với nhau như vợ chồng có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông bà là vợ chồng.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Võ Ngọc T1, sinh năm 1992 và Võ Hà T2 sinh năm 1998 đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Ngô Ngọc O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Ngô Ngọc O và ông Võ Công T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Ngô Ngọc O phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016156

ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân